BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ - UỶ BAN DÂN TỘC	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1900 /CTr-BKHCN-UBDT	*Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2021*

CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP GIỮA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VÀ UỶ BAN DÂN TỘC GIAI ĐOẠN 2021-2030

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về "Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".

Căn cứ Kết luận số 65KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khoá IX về Công tác dân tộc trong tình hình mới; Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 16/6/2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030.

Xuất phát từ vai trò chiến lược của công tác dân tộc trong tình hình hiện nay và nhu cầu nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học phục vụ công tác dân tộc nhằm đổi mới chính sách dân tộc, giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN.

Bộ Khoa học và Công nghệ và Uỷ ban Dân tộc thống nhất triển khai thực hiện Chương trình phối hợp hoạt động giai đoạn 2021-2030 như sau:

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Tham mưu có hiệu quả cho Trung ương Đảng, Quốc hội và Chính phủ các giải pháp, biện pháp về khoa học và công nghệ (KH&CN) để góp phần triển khai tổ chức thực hiện thành công chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhất là: Kết luận số 65KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của BCHTW Đảng khoá IX về Công tác dân tộc trong tình hình mới; Đề án tổng thể phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030 và Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030.

2. Nâng cao nhận thức, trình độ năng lực về KH&CN cho cán bộ làm công tác dân tộc, khoa học và công nghệ trong việc xây dựng, thực hiện chính

sách dân tộc; tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đồng bào các DTTS, người dân vùng DTTS&MN về vai trò của KH&CN, ứng dụng các tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống phục vụ phát triển KT-XH và giảm nghèo bền vững.

3. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, thông tin, ứng dụng chuyển giao công nghệ, nhất là các KH&CN mới, phù hợp với đặc điểm đồng bào các DTTS và vùng đồng bào DTTS&MN phục vụ xây dựng chiến lược, chương trình, đề án, dự án, chính sách phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao KH&CN, tiến bộ kỹ thuật... nhằm giảm nghèo, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, góp phần thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá và xây dựng nông thôn mới ở vùng đồng bào DTTS&MN.

II. NỘI DUNG PHỐI HỢP

1. Đẩy mạnh các hoạt động phối hợp, hỗ trợ cho Ủy ban Dân tộc thực hiện nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ hàng năm, trong đó trọng tâm là:

- Xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm ưu tiên, khuyến khích các tổ chức cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ nhằm phát triển KT-XH, môi trường gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bào DTTS&MN

- Xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ vùng đồng bào DTTS&MN để phục vụ công tác dự tính, dự báo, hoạch định, quản lý thực hiện chính sách dân tộc theo yêu cầu tại Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030.

- Cân đối kinh phí sự nghiệp khoa học cấp Bộ cho Ủy ban Dân tộc từng bước giải quyết những khó khăn bất cập trong triển khai các nhiệm vụ KH&CN cấp bộ đang đặt ra nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc;

2. Phối hợp trong các hoạt động nghiên cứu ứng dụng chuyển giao công nghệ nhằm phát triển KT-XH, môi trường gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bào DTTS&MN.

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo chỉ đạo của Đảng, Quốc hội và Chính phủ.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025 và Chương trình KH&CN có liên quan khác.

- Tổng kết, đánh giá, lựa chọn, xây dựng các mô hình điển hình ứng dụng KH&CN hiệu quả, phù hợp nhằm phát triển KT-XH, môi trường gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bào DTTS&MN để nhân rộng trong vùng đồng bào DTTS&MN.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực KH&CN vùng DTTS&MN, tăng cường tiềm lực KH&CN cho các cơ quan nghiên cứu thuộc cơ quan Ủy ban Dân tộc thông qua việc xây dựng, lồng ghép triển khai thực hiện các chương trình, dự án, đề án KH&CN.

4. Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò của KH&CN, ứng dụng các tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống phục vụ phát triển KT-XH và giảm nghèo bền vững.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền sâu rộng tới hệ thống các cơ quan làm công tác dân tộc, cho các cán bộ làm công tác dân tộc, đồng bào các DTTS người dân vùng DTTS&MN... về vai trò của KH&CN đối với quản lý nhà nước về công tác dân tộc, giảm nghèo và phát triển KT-XH;

- Vận động cộng đồng và người dân các DTTS ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng, nhân rộng các điển hình về ứng dụng thành công các tiến bộ KH&CN phục vụ sản xuất, sinh hoạt và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường, giảm nghèo bền vững ở vùng DTTS&MN.

5. Chỉ đạo các cơ quan báo chí, xuất bản trực thuộc, các báo, tạp chí thuộc diện cấp không thu tiền cho vùng DTTS&MN, vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, phối hợp với các cơ quan truyền thông của Đảng, Nhà nước, các tổ chức đoàn thể xã hội... tổ chức thông tin thường xuyên, kịp thời các kết quả nghiên cứu KH&CN, các tiến bộ khoa học, các mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, thực hiện chính sách phát triển KT-XH vùng DTTS&MN.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban Dân tộc có trách nhiệm xây dựng nội dung kế hoạch chi tiết hàng năm để thực hiện Chương trình phối hợp ở cấp Trung ương; chỉ đạo, hướng dẫn Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Dân tộc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ nội dung Chương trình phối hợp và tình hình, nhiệm vụ cụ thể của từng địa phương tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh theo hướng ưu tiên bố trí các nguồn lực để tổ chức thực hiện Chương trình phối hợp đạt hiệu quả cao nhất.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ cung cấp tư liệu, định hướng nội dung hoạt động khoa học và công nghệ làm căn cứ xây dựng kế hoạch phối hợp hàng năm; hỗ trợ tối đa kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ để thực hiện các nội dung của Chương trình này và các hoạt động khoa học và công nghệ vùng dân tộc và miền núi trong cả nước.

3. Hai bên thống nhất giao Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, Vụ Tổng hợp thuộc Ủy ban Dân tộc là các cơ quan thường trực tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo trong việc tổ chức, hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình phối hợp.

4. Định kỳ hàng năm hai bên sẽ cùng nhau xem xét đánh giá kết quả và đề xuất bổ sung nội dung cụ thể phù hợp với tình hình thực tiễn ở các vùng dân tộc nhằm thực hiện thành công Chương trình phối hợp./.

BỘ TRƯỞNG **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**	**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM** **UỶ BAN DÂN TỘC**
Huỳnh Thành Đạt	**Hầu A Lềnh**

Nơi nhận:
- Chủ tịch Nước (để b/c);
- Chủ tịch Quốc hội (để b/c);
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- UBND tỉnh, TP trực thuộc TƯ (để phối hợp);
- Các đơn vị thuộc Bộ KH&CN, Uỷ ban Dân tộc;
- Các Sở KH&CN, Ban Dân tộc các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Website Bộ KH&CN và website của Uỷ ban Dân tộc;
- Lưu: VT UBDT, Bộ KH&CN (10).